

Bản án số: 51/2019/HS-ST

Ngày: 11-7-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Hà
2. Bà Nguyễn Thị Xuyên

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Dung – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Quốc Vương – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 39/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 192/2019/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 06 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 207/2019/HSST-QĐ ngày 03/7/2019 đối với bị cáo:

PHẠM KHẮC Q., sinh ngày 20 tháng 06 năm 1973 tại Hải Phòng; Nơi thường trú: xã N, huyện T, Hải Phòng; Nơi cư trú: Đường Q, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Quốc B. và bà Nguyễn Thị D.; Vợ: Hà Thị Kiều D.;

Tiền án, Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 15/8/2018 đến ngày 24/8/2018 được thay thế biện pháp ngăn chặn “Tạm giữ” bằng biện pháp ngăn chặn “cấm đi khỏi nơi cư trú”

(Bị cáo có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị C., sinh năm 1950 (có mặt)

Địa chỉ: Đường C, Phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Chỗ ở hiện nay: đường T, Phường H, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà Vũ Thị T., sinh năm 1976. (vắng mặt)

Địa chỉ thường trú: đường A, phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Ông Phan Ngọc Kỳ L., sinh năm 1966. (vắng mặt)

Địa chỉ hộ khẩu thường trú: đường M, Phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 15/8/2018, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an Quận Z tuần tra đến trước số nhà đường N, Phường U, Quận Z thì phát hiện bị cáo Phạm Khắc Q. đang ôm 01 thùng carton từ trên xe tải hiệu KIA, biển số: 51C-312.88 xuống giao cho đối tượng Nguyễn Thị C. có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra thì phát hiện bên trong thùng carton có chứa 1.000 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555. Tiếp tục kiểm tra bên trong xe tải hiệu KIA, biển số 51C-312.88 của bị cáo phát hiện có 03 thùng carton bên trong chứa 2.700 bao thuốc lá điều nhập lậu hiệu 555 nên lực lượng Công an thu giữ toàn bộ vật chứng và đưa Bị cáo Q. về Công an Phường U, Quận Z lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Khắc Q. khai nhận: Bị cáo Q. làm nghề lái xe tải chở đồ thuê, xe tải hiệu KIA biển số: 51C-312.88 bị cáo Q. thuê của bà Vũ Thị T. từ tháng 11/2016 với giá 5.000.000 đồng/tháng. Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 15/8/2018, có người tên N. (không rõ lai lịch) sử dụng số điện thoại 0902064256 và số 0928583710 gọi cho bị cáo bị cáo Q. thuê chở hàng và hẹn đến Trạm thu phí trên đường Xa lộ Hà Nội để chở hàng đến đường N, Quận Z với giá 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng). Khi đến Trạm thu phí, bị cáo bị cáo Q. gặp một người thanh niên (không rõ lai lịch) giao cho bị cáo 04 thùng carton và cho biết bên trong là thuốc lá nhập lậu, yêu cầu bị cáo chở đến số 14 N, Phường U, Quận Z gọi cho người sử dụng số điện thoại 01217915006 đến lấy. Khoảng 15 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe tải hiệu KIA biển số: 51C-322.88 chở số thuốc lá nêu trên đến trước số nhà đường N, Phường U, Quận Z và gọi điện thoại cho số 01217915006 để giao thuốc lá. Lúc này, bà Nguyễn Thị C. điều khiển xe máy biển số: 54P7-3202 đến gặp bị cáo, khi bị cáo vừa ôm 01 thùng carton chứa 100 cây (1.000 bao) thuốc lá hiệu 555 giao cho bà C. thì bị lực lượng Công an Quận Z bắt quả tang. Kiểm tra trong xe của bị cáo còn có 03 thùng carton chứa 2.700 bao thuốc lá nhập lậu hiệu 555.

Bà Nguyễn Thị C. khai nhận: Bà làm nghề bán thuốc lá dạo trên đường T, Phường H, Quận Z thì có người tên N. (không rõ lai lịch) đến chào bán thuốc lá hiệu 555 của nước ngoài sản xuất với giá 307.000 đồng/01 cây (10 bao), bà C. đồng ý mua 100 cây (1.000 bao) và người này hẹn bà C. đến trước số 14 N, Phường U, Quận Z gặp bị cáo bị cáo Q.. Khi bị cáo Q. đang giao cho bà C. 01 thùng carton bên trong có 1.000 bao thuốc lá hiệu 555 nhập lậu định để lên xe máy thì bị Công an Quận Z bắt quả tang.

Tại Văn bản số 28/CV HHTLVN ngày 24/8/2018 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam xác định: 01 mẫu cây thuốc lá nhãn hiệu 555 do Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Z gửi đến thẩm định là thuốc lá nhập lậu.

Đối với các số điện thoại 0902064256 và số 0928583710, N. sử dụng liên lạc với bị cáo Q. và đối với số điện thoại 01217915006 là số điện thoại người nhận hàng đã được Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh nhưng chưa có kết quả.

Vật chứng vụ án:

- 3.700 bao thuốc lá hiệu 555 do nước ngoài sản xuất.

- 01 chiếc xe máy biển số: 54P7-3202, số khung RLGSC10BM7D002655, số máy VMVA2E-D-002655. Bà Nguyễn Thị C. khai mua tháng 5/2018 của một người không rõ lai lịch, không làm thủ tục sang tên. Qua xác minh, ông Phan Ngọc Kỳ L. (HKTT: đường M, Phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh) đứng tên chủ sở hữu, ông L. hiện không rõ đang ở đâu. Cơ quan điều tra đã thông báo tìm chủ sở hữu nhưng chưa có kết quả.

- 01 chiếc xe ô tô tải hiệu KIA, biển số 51C-312.88, qua xác minh chủ sở hữu hợp pháp là bà Vũ Thị T., ngày 03/01/2019, Cơ quan điều tra đã trao trả chiếc xe cho bà T..

Cơ quan điều tra - Công an Quận Z đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với bị cáo Phạm Khắc Q. về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 191 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 07 tháng 03 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân Quận Z đã truy tố bị cáo Phạm Khắc Q. về tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Phạm Khắc Q. có lời khai phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Z vẫn giữ nguyên quan điểm như cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Khắc Q. phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” quy định tại điểm e, khoản 2, Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phạm Khắc Q. từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm) năm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an Quận Z, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận Z, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra,

truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo đúng quy định tại Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tố tụng cũng như người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày nội dung lời khai hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Vào ngày 15/8/2018, bị cáo Phạm Khắc Q. được đối tượng tên N. (không rõ lai lịch) liên lạc bằng số điện thoại: 0902064256 và số 0928583710 đề thuê chở 04 thùng carton bên trong có 3700 bao thuốc lá 555 (tương đương 370 cây thuốc lá) từ Xa lộ Hà Nội đến số nhà đường N, Phường U, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh với giá 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) và nhận số tiền này khi giao xong toàn bộ số hàng nêu trên cho người nhận hàng sau cùng. Bị cáo Q. đã sử dụng xe ô tô tải hiệu KIA, biển số 51C-31288 để vận chuyển số hàng nói trên. Đến 15 giờ cùng ngày, tại đường N, Phường U, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Q. liên lạc với người nhận hàng qua số điện thoại 01217915006 thì bà Nguyễn Thị C. đến nhận. Trong lúc bị cáo đang giao hàng cho bà C. là 01 thùng carton (bên trong có 1000 bao thuốc lá 555 tương đương 100 cây thuốc lá) thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về kinh tế Công an Quận Z bắt quả tang. Trong quá trình kiểm tra chiếc xe ô tô tải hiệu KIA, biển số 51C-31288 do bị cáo Bị cáo Q. điều khiển còn lại 3 thùng carton bên trong có chứa 2700 bao thuốc lá 555 tương đương 270 cây thuốc lá). Tại cơ quan điều tra Công an Quận Z, bị cáo Phạm Khắc Q. đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

[3] Theo Công văn 28/CV HHTLVN ngày 24/8/2018 của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam về việc thẩm định thuốc lá điều nhập lậu, có nội dung:

“ 1- 01 mẫu cây thuốc lá nhãn hiệu: 555 do cơ quan cung cấp là thuốc lá nhập lậu.

2- Theo luật hiện hành của Nhà nước, tất cả các loại thuốc lá điều sản xuất, lưu thông hợp pháp trên thị trường nước ta (kể cả thuốc lá nhập khẩu) đều có dán tem do Bộ tài chính ban hành sử dụng trên từng bao thuốc lá và có in hình cảnh báo sức khỏe bằng hình ảnh và bằng tiếng Việt Nam trên hai mặt trước và sau của bao thuốc lá.

... ”

[4] Bị cáo Bị cáo Q. có năng lực trách nhiệm hình sự, ý thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng vẫn thực hiện nên có lỗi cố ý.

[5] Hành vi của bị cáo Bị cáo Q. đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà Nước.

[6] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo Phạm Khắc Q. đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo Phạm Khắc Q. đã phạm tội “Vận chuyển hàng cấm” theo điểm e khoản 2 Điều 191 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ: xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phạm Khắc Q. thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội, bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo có thời gian đi nghĩa vụ quân sự. Do đó, áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[8] Bị cáo Q. có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, bị cáo có nhân thân tốt đây là lần đầu bị cáo phạm tội, bị cáo có công việc và nơi cư trú ổn định do đó không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội.

[9] Đối với đối tượng N. thuê bị cáo Bị cáo Q. vận chuyển thuốc lá nhập lậu do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Quận Z tiếp tục truy xét, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[10] Đối với bà Nguyễn Thị C. khai nhận là có mua của đối tượng tên N. (không rõ lai lịch) 1000 bao thuốc lá 555 (tương đương 100 cây thuốc lá) với giá 307.000 đồng (ba trăm lẻ bảy ngàn đồng)/cây. Bà C. chưa có tiền án, tiền sự. Bà C. đã bị xử phạt vi phạm hành chính theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 1479/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Do đó không xem xét xử lý hình sự đối với bà Nguyễn Thị C..

[11] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền thu lợi bất chính 800.000 đồng (tám trăm ngàn đồng) mà bị cáo Q. được đối tượng N. (không rõ lai lịch) hứa trả khi vận chuyển, bị cáo Q. chưa nhận được số tiền nêu trên nên không xem xét.

- Đối với 01 (một) xe ô tô tải hiệu KIA, biển số: 51C-312.88, số khung: KNCSD011237903847, số máy: J2-344342 do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan - bà Vũ Thị T. đứng tên chủ sở hữu, bà T. cho bị cáo Q. thuê nhưng không biết bị cáo dùng vào việc chở thuốc lá nhập lậu và bà T. cũng đã nhận lại chiếc xe ô tô nêu trên theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 03/01/2019 của Công an Quận Z và bà T. vắng mặt tại phiên tòa nên không xem xét giải quyết.

- Đối với 01 (một) chiếc xe gắn máy, biển số: 54P7-3202, số khung: RLGSC10BM7D002655, số máy: VMVA2E-D-002655 (đã qua sử dụng) do ông Phan Ngọc Kỳ L. (HKTT: đường M, Phường N, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh), ông L. hiện nay không xác định ở đâu. Bà Nguyễn Thị C. khai là mua chiếc xe nêu trên từ một người đàn ông với giá 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nhưng không có giấy tờ mua bán. Chiếc xe nêu trên đã được xử lý theo thủ tục hành chính tại Quyết định xử lý vi phạm hành chính số 1479/QĐ-XPVPHC ngày 17/4/2019 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh do đó không xem xét xử lý.

- Đối với 370 cây (3700 bao) thuốc lá hiệu 555 của nước ngoài sản xuất, không xác định được chủ sở hữu. Căn cứ Quyết định 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của Chính phủ thì hiện nay tạm dừng tiêu hủy thuốc lá nhập lậu theo quyết định số 2371/2014/QĐ-TTg ngày 26/12/2014 nên giao Chi cục thi hành án Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh xử lý theo quy định chung.

[12] Về án phí:

- Án phí Hình sự sơ thẩm: bị cáo Phạm Khắc Q. phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 50; điểm e khoản 2, Điều 191, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Khắc Q. phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

Xử phạt bị cáo Phạm Khắc Q. 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án là ngày 11/7/2019.

Giao bị cáo Phạm Khắc Q. về Ủy ban nhân dân phường P, Quận Y, Thành phố Hồ Chí Minh nơi cư trú để giám sát và giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo Q.. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Tịch thu và giao Chi cục thi hành án Dân sự Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh 370 cây (3700 bao) thuốc lá hiệu 555 của nước ngoài sản xuất (Theo Lệnh xuất kho vật chứng số 07/LXK-VKS ngày 06/3/2019 của Viện kiểm sát nhân dân Quận Z) xử lý theo Quyết định 20/2018/QĐ-TTg ngày 26/4/2018 của Chính phủ.

Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội, Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Phạm Khắc Q. phải chịu là 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 331, Điều 333, Điều 336 và Điều 337 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan – bà Nguyễn Thị C. có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKS ND Quận 3;
- TAND TP.HCM ;
- Chi cục THADS Quận Z;
- Công an Quận Z;
- PC53-CATP.HCM
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoài Nam Phương

Quận 3, ngày 23 tháng 02 năm 2017

**BIÊN BẢN
Về việc nghị án**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoài Nam Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Phú
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng.

Căn cứ vào Điều 199 và Điều 222 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Vào hồi 10 giờ 00 ngày 23 tháng 02 năm 2017; tại Phòng nghị án Phòng xử A, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án Nguyễn Thanh Nhựt bị truy tố về tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa tại phiên tòa; Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Bị cáo Nguyễn Thanh Nhựt phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên biểu quyết thống nhất.

2. Về điều luật áp dụng:

Áp dụng Điều 45; Khoản 1 Điều 138 và Điểm h và p Khoản 1 và Khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên biểu quyết thống nhất.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Nhựt sáu (06) tháng tù giam về tội “Trộm cắp tài sản”; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt đi thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên biểu quyết thống nhất.

4. Về các vấn đề khác:

Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu, tiêu hủy đối với một (01) kèm công lực bằng sắt màu xám, tay cầm bọc nhựa màu xanh dài khoảng 60 cm (theo Lệnh xuất kho vật chứng số 28/LXK-VKS ngày 27/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Giao trả cho bị cáo Nguyễn Thanh Nhựt một (01) túi xách hiệu Adidas màu xanh đậm bên trong có một (01) áo khoác có mũ trùm đầu màu xám, một (01) điện thoại di động hiệu Phillips màu đen số Imel 865656023730933 và một (01) laptop xách tay hiệu Compaq 510 màu đen, đã qua sử dụng CNU 93630MX

(theo Lệnh xuất kho vật chứng số 28/LXK-VKS ngày 27/12/2016 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 3).

Áp dụng Điều 98, Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016;

Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu hai trăm ngàn đồng (200.000 đồng);

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Áp dụng Điều 231, 234 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 thành viên biểu quyết thống nhất.

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: /2015/HSST-QĐTG

Quận 3, ngày 25 tháng 6 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH
Tạm giam

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Thanh Bửu Tịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Văn Định
2. Bà Đặng Thị Ngọc Hằng

Căn cứ vào các Điều 79, 80, 88, và 288 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Căn cứ vào Biên bản nghị án ngày 25 tháng 6 năm 2015 của Hội đồng xét xử sơ thẩm;

Xét cần thiết tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tạm giam bị cáo: Thạch Nguyên Toàn; sinh năm 1975 tại Tp. Hồ Chí Minh; hộ khẩu thường trú: 11/1A Trần Huy Liệu, Phường 12, quận Phú Nhuận, Tp. Hồ Chí Minh.

Bị Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt một (01) năm ba (03) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự.

Thời hạn tạm giam: bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày tuyên án 25/6/2015.

2. Nhà tạm giữ Công an Quận 3 có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Nhà tạm giữ Công an Quận 3;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 3;
- PC53 - Công an TP. Hồ Chí Minh;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Thanh Bửu Tịnh

